

Số:03 /2024/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

## **THÔNG TƯ**

**Bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**Điều 1. Bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản (sau đây gọi là Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT)**



1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (sau đây gọi là Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT.

2. Bãi bỏ Điều 7b, Phụ lục Ib Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT.

3. Bãi bỏ Điều 18a, Điều 18b Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT.

4. Bãi bỏ Điều 2 Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 05 năm 2024.

2. Quy định chuyên tiếp

a) Đối với các hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thực hiện theo quy định của Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT;

b) Đối với các hồ sơ đề nghị miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì Cục Bảo vệ thực vật tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật về chăn nuôi, thủy sản;

c) Đối với các sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu đã được Cục Bảo vệ thực vật ban hành văn bản xác nhận sản phẩm được miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thì tiếp tục được miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng theo thời hạn ghi trong văn bản xác nhận./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Công Thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật;
- Bộ NN&PTNT: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc Bộ; Công thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Hoàng Trung**